

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2025.
V/v: Ly hôn giữa chị May và
anh Giàng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quảng Văn Màng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị M, sinh năm 1992.

Trú tại: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hàng A G, sinh năm 1985.

Trú tại: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Giàng Thị M trình bày:

Chị và anh H A Giàng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 19/8/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung không hạnh phúc, đến nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ nhiều năm hai người sống

không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Giàng Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Hàng A G.

Về con chung: Có ba con là Hàng Thị P, sinh ngày 19/11/2011, Hàng Chí C, sinh ngày 14/12/2014 và Hàng A T, sinh ngày 26/7/2016. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con, nhưng nguyện vọng của các con đều muốn ở với bố, nên chị nhất trí để anh H A Giàng nuôi cả ba con. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hàng A G từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị M và anh Hàng A G. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Giàng Thị M. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Về con chung: Có ba con là Hàng Thị P, sinh ngày 19/11/2011, Hàng Chí C, sinh ngày 14/12/2014 và Hàng A T, sinh ngày 26/7/2016.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị Giàng Thị M được ly hôn anh Hàng A G.

Con C1: Giao cho anh H A Giàng trực tiếp ba con là Hàng Thị P, sinh ngày 19/11/2011, Hàng Chí C, sinh ngày 14/12/2014 và Hàng A T, sinh ngày 26/7/2016. Chị Giàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã có thông báo yêu cầu cung cấp ý kiến đối với bị đơn anh H A Giàng cho ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên anh Hàng A G không cho ý kiến. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này anh H A Giàng có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét thụ lý bằng vụ án khác, khi có đủ điều kiện.

Chị Giàng Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hàng A G sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyện vọng, đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, huyện M và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh Hàng A G.

Nguyên đơn chị Giàng Thị M có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát cần có ý kiến của bị đơn anh H A Giàng cho ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã có thông báo yêu cầu cung cấp ý kiến đối với bị đơn anh H A Giàng cho ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên anh Hàng A G không cho ý kiến. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này anh H A Giàng có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét thụ lý bằng vụ án khác, khi có đủ điều kiện.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh H A Giàng có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh Hàng A G không chăm lo xây dựng gia đình, mắc tệ nạn ma túy, hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Giàng Thị M và anh Hàng A G đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Giàng Thị M yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Giàng Thị M được ly hôn anh Hàng A G.

[3] Về con chung: Có ba con là Hàng Thị P, sinh ngày 19/11/2011, Hàng Chí C, sinh ngày 14/12/2014 và Hàng A T, sinh ngày 26/7/2016. Căn cứ theo nguyện vọng của ba cháu đều có nguyện vọng ở với bố, nên cần chấp nhận giao cho anh Hàng A G cho trực tiếp nuôi dưỡng ba con. Chị Giàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Giàng Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Giàng Thị M được ly hôn anh Hàng A G.

2. Giao cho anh H A G cho trực tiếp nuôi dưỡng ba con là Hàng Thị P, sinh ngày 19/11/2011, Hàng Chí C, sinh ngày 14/12/2014 và Hàng A T, sinh ngày 26/7/2016. Chị Giàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Giàng Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Giàng Thị M, anh Hàng A G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Chiềng Công, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(đã ký)

Nguyễn Minh Tuấn

